

SỬ DỤNG TÁC PHẨM KINH ĐIỂN TRONG DẠY HỌC CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THUY*

Ngày nhận bài: 14/02/2017; ngày sửa chữa: 22/02/2017; ngày duyệt đăng: 23/02/2017.

Abstract: The article mentions the role of using classic works such as Declaration of Communist and Workers' Parties of Socialist Countries (Karl Marx) or The Three Sources and Three Component Parts of Marxism (V. Lenin), etc. in teaching Scientific Socialism. Also, the article proposes recommendations to use these classic works in teaching module Scientific Socialism for students majoring in Political Theory with aim to improve quality of teaching this module at universities.

Keywords: Classical works, teaching, Scientific Socialism.

Các môn Khoa học Mác-Lênin nói chung và Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKKH) nói riêng được xây dựng trên cơ sở di sản các tác phẩm kinh điển (TPKĐ) đồ sộ của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin. Tuy nhiên, trong dạy học môn CNXHKKH hiện nay có xu hướng một bộ phận giảng viên (GV) không sử dụng TPKĐ trong nghiên cứu và giảng dạy. Thực trạng này, một phần do nhận thức không đúng về vị trí, vai trò của các TPKĐ trong dạy học CNXHKKH; mặt khác cũng do những hạn chế về năng lực chuyên môn của một số GV, từ đó làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy học bộ môn.

Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014, của Ban Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân khẳng định: “Đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm tạo bước tiến mới, có kết quả, chất lượng cao hơn, góp phần làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội; bảo đảm thế hệ trẻ Việt Nam luôn trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng và với chế độ ta”. Kết luận còn nhấn mạnh: “Riêng sinh viên (SV) đại học chuyên ngành lý luận chính trị, học viên trường chính trị, đoàn thể và lực lượng vũ trang cần học tập các môn lý luận chính trị sâu rộng, đầy đủ hơn, phù hợp với yêu cầu đào tạo” [1]. Để thực hiện được mục tiêu trên, với đặc thù tri thức môn CNXHKKH, cùng với việc đổi mới chương trình, nội dung, tất yếu cần phải đổi mới phương pháp dạy học; trong đó, cần thiết phải sử dụng TPKĐ để lồng ghép trong quá trình giảng dạy của GV.

1. Tác phẩm kinh điển Chủ nghĩa xã hội khoa học

Theo Đại Từ điển tiếng Việt: “kinh điển” có nghĩa là “Mẫu mực, tiêu biểu cho một học thuyết, một chủ nghĩa” [2; tr 947]. TPKĐ là tác phẩm chứa đựng những quan điểm, luận điểm xuất phát của một học thuyết, của một chủ nghĩa. Những tác phẩm này do những nhà sáng lập viết ra, hay những người được thừa nhận là những nhà sáng lập viết ra. TPKĐ chứa đựng những quan điểm cơ bản, xuất phát của học thuyết, trường phái tư tưởng đó.

CNXHKKH, nếu hiểu theo nghĩa rộng là chủ nghĩa Mác-Lênin thì TPKĐ CNXHKKH sẽ bao gồm hầu hết các tác phẩm chính luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã được in chính thức thành những tác phẩm riêng hoặc xuất bản theo bộ (Tuyển tập, toàn tập). Đó là những quan điểm “gốc” của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác-Lênin, phản ánh các quan điểm và học thuyết về sự phát triển thế giới, chủ yếu là về các quy luật chung của quá trình phát triển lịch sử xã hội.

CNXHKKH, nếu hiểu theo nghĩa hẹp, là một trong 3 bộ phận của chủ nghĩa Mác-Lênin, thì TPKĐ CNXHKKH chỉ gồm những tác phẩm phản ánh các quan điểm, nguyên lý về các quy luật hoặc tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành, phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Tuy nhiên, TPKĐ không phải là giáo trình nên không có tác phẩm riêng cho CNXHKKH, một tác phẩm thường đề cập tới nhiều nội dung, nhiều nguyên lý, nhiều vấn đề mà các môn Khoa học Mác-Lênin khác

* Học viện Chính trị Công an nhân dân

quan tâm. Vì thế, có thể hiểu: *TPKĐ CNXHKKH là những tác phẩm chính luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, trong đó có chứa đựng nhiều nguyên lí, lí luận của CNXHKKH.*

2. Vai trò của TPKĐ trong dạy học CNXHKKH

Việc tăng cường sử dụng TPKĐ trong dạy học CNXHKKH là một phương pháp quan trọng, có ý nghĩa to lớn giúp người học được tiếp cận từ những nguyên lí “gốc”; để hiểu sâu hơn, đầy đủ hơn về nguồn gốc, bản chất những nội dung trong giáo trình môn học; giúp bài giảng mang tính thuyết phục và có hiệu quả hơn; nhất là trong bối cảnh dạy và học các môn *Lí luận chính trị* hiện nay. Cụ thể:

2.1. TPKĐ trang bị những lí luận “gốc”, những luận điểm xuất phát, từ đó giúp người học, người nghiên cứu hiểu sâu, đầy đủ những nguyên lí, lí luận của CNXHKKH. Nghiên cứu TPKĐ giúp người học hiểu đúng, chính xác các quan điểm, nguyên lí của CNXHKKH. Đó là cơ sở lí luận tin cậy nhất. Không những thế, việc tiếp thu trực tiếp các nguyên lí, lí luận còn giúp người học, người nghiên cứu có thể so sánh những tri thức tiếp nhận được từ giáo trình, giúp họ hiểu sâu hơn, đầy đủ hơn về nguồn gốc, bản chất những nội dung trong giáo trình của môn học; khắc phục tình trạng người học chỉ học phần ngọn mà không hiểu cái “gốc rễ” của vấn đề; đồng thời, khiến bài giảng của GV mang tính thuyết phục hơn; góp phần thực hiện tốt hơn nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng niềm tin cho người học.

Ví dụ, để hiểu được sâu sắc về lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa, về sự hình thành và phát triển của CNXHKKH, người học cần đọc, nghiên cứu các tác phẩm: **Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội (CNXH) từ không tưởng đến khoa học** (Ph.Ăngghen), **Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác** (V.I.Lênin). Khó có thể trình bày đúng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân nếu như không tiếp cận những quan điểm trong **Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản** (C.Mác - Ph.Ăngghen). Để hiểu đúng những vấn đề lí luận về sự phân kì hình thái KT-XH cộng sản chủ nghĩa, về những đặc trưng cơ bản của thời kì quá độ lên CNXH, của xã hội xã hội chủ nghĩa, cần nghiên cứu các tác phẩm **Phê phán Cương lĩnh Gôta** (C.Mác), **Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản** (V.I.Lênin)...

2.2. TPKĐ giúp người học, người nghiên cứu, nâng cao trình độ nhận thức tư duy, góp phần vào cuộc đấu tranh tư tưởng lí luận. Ví dụ, để đấu tranh chống lại quan điểm của chủ nghĩa Mác-

Lênin về tư tưởng “**Đấu tranh giai cấp là động lực phát triển xã hội**”, cần nghiên cứu kĩ luận điểm của C.Mác trong *Thư gửi Vây-đơ-mai-ơ* (ngày 5/3/1852): “... *tôi không có công lao là đã phát hiện ra sự tồn tại của các giai cấp trong xã hội hiện đại, cũng không có công lao là đã phát hiện ra cuộc đấu tranh giữa các giai cấp với nhau. Các nhà sử học tư sản trước tôi rất lâu đã trình bày sự phát triển lịch sử của cuộc đấu tranh giai cấp đó, còn các nhà kinh tế học tư sản thì đã trình bày sự giải phẫu kinh tế của các giai cấp. Cái mới mà tôi đã làm là chứng minh rằng: 1) sự tồn tại của các giai cấp chỉ gắn với những giai đoạn phát triển lịch sử nhất định của sản xuất; 2) đấu tranh giai cấp tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản; 3) bản thân nền chuyên chính này chỉ là bước quá độ tiến tới thủ tiêu mọi giai cấp và tiến tới xã hội không có giai cấp” [3; tr 661-662]. Như vậy, phát hiện ra vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp không phải là công lao của C.Mác và C.Mác cũng không coi đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của xã hội nói chung (như một số người quan niệm), mà chỉ là một động lực phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp. Trong xã hội cộng sản nguyên thủy chưa có giai cấp, nên chưa có đấu tranh giai cấp, khi xã hội phát triển đến trình độ cao, không còn phân chia giai cấp nữa, thì đấu tranh giai cấp cũng không còn. Đồng thời, nghiên cứu các TPKĐ khác, có thể thấy rằng, chủ nghĩa Mác không bao giờ coi đấu tranh giai cấp là động lực duy nhất trong xã hội có giai cấp. Ngoài động lực này, như C.Mác đã từng chỉ ra, còn một loạt những động lực khác như sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học - kĩ thuật; nhu cầu, lợi ích, lí tưởng...*

Hay những quan điểm phê phán về sản xuất hàng hóa, về kinh tế thị trường trong CNXH; về chuyên chính vô sản hay về dân chủ xã hội chủ nghĩa... Nghiên cứu các TPKĐ Mác-Lênin một cách hệ thống sẽ thấy rằng, C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã dự báo về những đặc trưng của CNXH và những đặc trưng ấy chỉ được bộc lộ đầy đủ khi xã hội xã hội chủ nghĩa đã phát triển trên cơ sở của chính nó. Những người phê phán chủ nghĩa Mác-Lênin đã có một sai lầm căn bản là nhầm lẫn giữa quá trình xây dựng CNXH với CNXH đã thực sự hình thành hoàn chỉnh và phát triển trên cơ sở KT-XH của chính nó.

2.3. Chủ nghĩa Mác-Lênin là một khoa học, chứa đựng nhiều di sản có giá trị bền vững, có sức sống và ý nghĩa to lớn trong thời đại ngày nay. Tuy nhiên, nó cũng khó tránh khỏi có một số dự báo chưa hoàn hảo hoặc đã bị lịch sử vượt qua. Đó là

chưa nói đến tình trạng (trong không ít trường hợp) do bị tư duy chủ quan chi phối mà nhiều quan điểm, tư tưởng của các nhà kinh điển đã được giải thích, kiến giải, “sáng tạo” không đúng với tinh thần của các ông. Thêm vào đó, thực tế hiện nay, hiếm có GV có khả năng nghiên cứu TPKĐ từ bản gốc mà chủ yếu qua bản dịch; nhiều GV chưa nghiên cứu kĩ TPKĐ; thậm chí không trực tiếp đọc chính những TPKĐ (dù chỉ là bản dịch), mà chủ yếu là qua những tài liệu giới thiệu, giải thích của người khác để giới thiệu lại cho người học. Điều này dẫn tới tình trạng “tam sao thất bản”, hoặc trình bày không đúng tư tưởng của các nhà kinh điển. Trở về với các nguyên lí “gốc” trong các TPKĐ sẽ giúp khắc phục được tình trạng trên, đảm bảo tính khoa học của môn học.

3. Sử dụng hiệu quả TPKĐ trong dạy học CNXHKKH

Các TPKĐ của chủ nghĩa Mác-Lênin là một kho tàng tri thức khổng lồ, chuẩn mực, mang tính thời đại, bao quát và giải đáp nhiều vấn đề lớn của nhân loại. Chọn tác phẩm như thế nào? Khai thác, sử dụng tác phẩm như thế nào cho hiệu quả? Mối quan hệ giữa nội dung lựa chọn trong TPKĐ với vấn đề trong giáo trình dự kiến sử dụng?... Đó là những yêu cầu đặt ra cho mỗi GV trước khi xây dựng kế hoạch giảng dạy môn học có sử dụng TPKĐ. Để sử dụng hiệu quả TPKĐ trong dạy học CNXHKKH, GV cần lưu ý một số vấn đề sau:

3.1. GV phải nắm vững những nguyên lí của CNXHKKH; nắm được hệ thống các TPKĐ có liên quan. CNXHKKH là khoa học về những quy luật chính trị - xã hội trong giai đoạn chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản sang CNXH, chủ nghĩa cộng sản. Cụm từ “Chính trị - xã hội” là cụm từ bao hàm những khía cạnh chính trị, ý nghĩa chính trị và những tác động chính trị của các quan hệ xã hội, vấn đề xã hội, chính sách và các thiết chế xã hội... đang nảy sinh, tồn tại và vận động trong một chế độ xã hội xác định, trong một thời đại xác định.

CNXHKKH nghiên cứu những vấn đề “chính trị - xã hội” trong quá trình chuyển biến cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên CNXH và chủ nghĩa cộng sản. Đó là những vấn đề mang tính quy luật thông qua các mối quan hệ giai cấp, đảng phái chính trị, các dân tộc, tôn giáo, gia đình, con người, chính sách xã hội... Trong đó, phạm trù *Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân* là phạm trù cơ bản, trung tâm của toàn bộ lí luận CNXHKKH. Các nguyên lí khác của CNXHKKH đều bắt nguồn trực tiếp hoặc gián tiếp từ phạm trù trung tâm

này (vấn đề chính đảng của giai cấp công nhân; vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa; vấn đề nhà nước, dân chủ, liên minh giai cấp; việc giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình, phát huy nguồn lực con người trong quá trình xây dựng CNXH...). Trên cơ sở nắm vững những nguyên lí cơ bản của CNXHKKH, GV phải xác định được hệ thống TPKĐ có chứa đựng những nguyên lí ấy.

Ví dụ, có thể tìm hiểu vấn đề *Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân* trong tác phẩm **Những nguyên lí của chủ nghĩa cộng sản, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản**; vấn đề phân kì hình thái KT-XH cộng sản chủ nghĩa, thời kì quá độ lên CNXH trong **Phê phán Cương lĩnh Gota, Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản**; vấn đề Nhà nước chuyên chính vô sản trong các tác phẩm **Nhà nước và cách mạng, Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô Viết**; vấn đề liên minh giai cấp trong các tác phẩm **Đấu tranh giai cấp ở Pháp, Ngày 18 tháng Sương mù của LuiBonapactơ, Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức**; vấn đề dân tộc trong một số tác phẩm của V.I.Lênin như: **Về quyền dân tộc tự quyết**; vấn đề gia đình trong **Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước...**

3.2. GV lựa chọn những nội dung trọng tâm của bài học, xác định những nguyên lí cơ bản cần giới thiệu cho người học. Với thời lượng giảng dạy rất ít như hiện nay, GV không thể giảng toàn bộ kiến thức trong giáo trình mà phải biết chọn những kiến thức trọng tâm của từng chương để giảng cho SV.

Ví dụ, trong chương *Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*, nội dung trọng tâm của chương là luận giải về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện khách quan và chủ quan của quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử ấy. Trong chương *Xã hội xã hội chủ nghĩa* cần tập trung làm rõ quan điểm phân kì hình thái KT-XH cộng sản chủ nghĩa - về thời kì quá độ lên CNXH, đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa. Trong chương *Vấn đề dân tộc trong quá trình xây dựng CNXH* cần tập trung phân tích những nội dung của Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin...

3.3. Lựa chọn những TPKĐ “đặc trưng” có chứa đựng nguyên lí cần giới thiệu. Việc chọn tác phẩm, nội dung của tác phẩm phải là những tác phẩm, nội dung tiêu biểu cho những nội dung chính của chương.

Ví dụ, luận giải về *Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*, cần tập trung khai thác những luận

điểm trong *Chương I: Tư sản và vô sản* của tác phẩm **Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản**. Trên cơ sở phân tích một cách tài tình quy luật phát sinh, phát triển và diệt vong của chủ nghĩa tư bản, C.Mác, Ph.Ăngghen rút ra 2 kết luận quan trọng cuối chương: - Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và sự thắng lợi của giai cấp vô sản đều tất yếu như nhau; - Giai cấp vô sản là người có sứ mệnh cải tạo xã hội tư bản và xây dựng xã hội cộng sản. Về tính tất yếu, đặc điểm, thực chất của thời kì quá độ lên CNXH được V.I.Lênin trình bày rất rõ nét trong *Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản*. Đề cập vai trò của nông dân không thể không phân tích luận điểm của Ph.Ăngghen trong **Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức**: “... người nông dân đều là một nhân tố rất cơ bản của dân cư, của nền sản xuất và của lực lượng chính trị” [4; tr 715]... Tiếp cận nội dung *Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin* trong tác phẩm **Về quyền dân tộc tự quyết**: “Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc được quyền tự quyết; liên hợp công nhân tất cả các dân tộc lại; đó là cương lĩnh dân tộc mà chủ nghĩa Mác, kinh nghiệm toàn thế giới và kinh nghiệm của nước Nga dạy cho công nhân” [5; tr 375].

3.4. Khái quát những nội dung cơ bản trong các TPKĐ Mác-Lênin đã được lựa chọn và xây dựng thành một cuốn cẩm nang phục vụ cho giảng dạy. Sau khi đã lựa chọn được TPKĐ phù hợp với từng nội dung bài giảng, GV cần khái quát được những vấn đề cơ bản của tác phẩm như: hoàn cảnh ra đời, nội dung chính, vai trò, tác dụng, ý nghĩa phương pháp luận... hoặc ghi lại những đoạn trích trong các tác phẩm mà GV thấy tâm đắc nhất, với nguồn gốc rõ ràng, chính xác để làm tư liệu phục vụ bài giảng. Có thể bút kí theo từng tác phẩm, trong tác phẩm ấy có những nội dung lí luận nào? Có thể bút kí theo từng mạch nội dung lí luận, nội dung này đã được đề cập trong những tác phẩm nào? Sau đó, xây dựng thành một cuốn cẩm nang riêng của GV, ghi chép cụ thể, với nội dung từng phần học trong bài thì trích nội dung kinh điển ở những chương nào, trang nào cho phù hợp với bài giảng.

3.5. GV phải biết lựa chọn khéo léo và chính xác nhất lượng kiến thức kinh điển phù hợp với từng nội dung của bài giảng. GV phải căn cứ vào thời gian, số tiết quy định mà đưa các vấn đề của tác phẩm vào giới thiệu cho phù hợp với bài giảng, chương giảng, không cắt xén nội dung nhưng vẫn đảm bảo tiến độ bài giảng. Không phải học phần

nào, nội dung nào cũng trích dẫn kinh điển. Việc trích dẫn kinh điển phải đảm bảo ở mức độ vừa phải nhưng đúng trọng tâm cần nghiên cứu, tránh lối dạy “tầm chương trích cú”.

Tuyệt đối không được lạm dụng các đoạn trích khiến cho bài giảng trở nên nặng nề và phức tạp. Những trích dẫn “hợp lí” sẽ làm các vấn đề cần nghiên cứu thêm sáng tỏ. Muốn vậy, yêu cầu đầu tiên, cơ bản là GV phải bám sát nội dung và vấn đề nghiên cứu để trích dẫn kinh điển phù hợp và chính xác. Chính xác về mặt tư tưởng, đồng thời phải phù hợp với nội dung và ý tưởng của vấn đề đặt ra nghiên cứu. Chính xác đến từng câu, chữ, dấu chấm, dấu phẩy, nguồn trích dẫn... Như vậy, để sử dụng TPKĐ có hiệu quả trong dạy học, yêu cầu GV là phải có nghệ thuật tìm tòi, khai thác, sử dụng và lồng ghép những kiến thức kinh điển phù hợp với nội dung bài giảng, liên hệ sâu sắc được với thực tiễn.

3.6. GV luôn quán triệt nguyên tắc “lấy người học làm trung tâm”, để SV cùng tham gia vào nghiên cứu làm rõ các kiến thức kinh điển có liên quan. Trước mỗi bài giảng có sử dụng TPKĐ, GV có thể giao nhiệm vụ cho SV tìm đọc tác phẩm với những yêu cầu và gợi ý cụ thể; hoặc hướng dẫn SV sử dụng kinh điển trong chuẩn bị đề cương, làm bài tập lớn, seminar trên lớp và tự nghiên cứu ở nhà.

Ví dụ, ở Chương 6: *Xã hội xã hội chủ nghĩa*, trong Mục 1. *Hình thái KT-XH cộng sản chủ nghĩa*, khi giảng *Phần 3. Phân kì hình thái KT-XH cộng sản chủ nghĩa*, để SV dễ tiếp cận bài giảng, GV có thể giao nhiệm vụ trước cho SV tự nghiên cứu: Tìm hiểu quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin về phân kì hình thái KT-XH cộng sản chủ nghĩa trong tác phẩm **Phê phán cương lĩnh Gota**. GV giới thiệu địa chỉ tìm đọc tác phẩm cho SV: C.Mác-Ph.Ăngghen (2004). *Toàn tập*, tập 19. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr 23-53. Nêu yêu cầu cụ thể cần đạt khi đọc tác phẩm: C.Mác đã phân chia hình thái KT-XH cộng sản chủ nghĩa thành mấy giai đoạn? Đó là những giai đoạn nào? Đặc điểm của từng giai đoạn? Quan điểm của C.Mác về thời kì quá độ trong tác phẩm? Những câu trích nào trong tác phẩm cần lưu ý khi đề cập đến lí luận phân kì hình thái KT-XH cộng sản chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác-Lênin?

Khai thác di sản các TPKĐ nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn *CNXHKKH* là công việc cần thiết và mang tính đặc thù bộ môn. Nó đảm bảo cho nội dung

(Xem tiếp trang 181)

unfamiliar lexical items, understanding relations between parts of a text through lexical cohesion devices of synonymy and antonymy.

Why: Many texts make use of synonyms and antonyms to convey the message more clearly. It is important for students to be aware of these lexical relations as they often help to infer the meaning of unfamiliar words.

a) In paragraph 3, find two nouns meaning more or less the same as "killings"...

b) In paragraph 2&3, find the equivalents of the following words: changing... take place... declare...

- Dạy cho SV cách thức tiếp cận và xem xét bài đọc để có thể đọc độc lập và hiệu quả. Cần biết rằng ý nghĩa của bài đọc là không rõ ràng, mỗi người đọc cần đưa ra ý kiến, quan điểm của bản thân đối với những gì đã đọc so với những gì họ hình dung về bài đọc.

- Cần chú ý luyện đọc cho SV trên lớp bằng hoạt động đọc thầm. Người đọc cần được khuyến khích đọc thầm. Khi đọc, mắt chúng ta sẽ không nhìn vào tất cả các từ trong bài đọc, nhiều từ hoặc cụm từ sẽ bị bỏ qua. Sau đó, người đọc sẽ quay lại để kiểm tra nội dung nào đó hoặc xác nhận lại giả thuyết ban đầu của mình. Tuy nhiên, theo Francois [3; tr 10], những thủ thuật này sẽ là không thể nếu không có hoạt động đọc thầm và việc đọc sẽ hạn chế thậm chí là không thể phát triển được các chiến lược đọc hiệu quả.

- GV giúp SV tiếp cận một bài đọc bằng cách: Xem xét bài đọc một cách tổng thể, tiêu đề bài đọc, kết hợp với các tranh ảnh, biểu đồ, đoán xem bài đọc nói về cái gì, ai viết, viết cho ai, ở đâu...; Đọc lướt qua bài lần đầu để xem giả thuyết của mình có đúng không. Sau đó tự đặt các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc; Đọc chậm lại bài, cố gắng hiểu được càng nhiều càng tốt và tự trả lời các câu hỏi.

- Giúp SV tự ấn định thời gian và tăng tốc độ đọc từng chút một. Điều này rất cần thiết để đạt tới một tốc độ đọc nhất định dẫn tới đọc thành thạo. GV có thể thực hiện bằng cách hướng dẫn SV ghi lại tốc độ đọc của mình một cách hệ thống và cố gắng cải thiện dần mỗi khi đọc một bài mới.

Đọc là KN khó, đòi hỏi quá trình tập luyện lâu dài và phải có phương pháp hợp lý. Để giúp SV phát triển KN đọc, GV cần hiểu rõ bản chất và tầm quan trọng của đọc và KN đọc, biết SV cần đọc những gì và ứng dụng những dạng bài đọc nào cho phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng. Bên cạnh đó, GV cần nắm vững và

thành thạo các KN đọc; thiết kế, lựa chọn và ứng dụng các dạng bài tập cho từng bài đọc cụ thể nhằm phát triển các KN đọc đơn lẻ cho người học; kết hợp giữa dạy học và kiểm tra, đánh giá để thiết kế các bài giảng một cách hiệu quả. Muốn thực hiện được đòi hỏi GV phải đầu tư về thời gian, công sức, năng lực, không ngừng hoàn thiện bản thân để lựa chọn và sử dụng phương pháp giảng dạy hiệu quả, góp phần nâng cao kiến thức và KN ngôn ngữ cho SV. Việc đổi mới về tư duy, phương pháp giảng dạy sẽ góp phần nâng cao năng lực tiếng Anh, KN ngôn ngữ nói chung và KN đọc hiểu nói riêng cho người học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Amita B. (2004), *Improving reading skills*. Sarup & Son.
- [2] Andrew P. & Claire C. (2003). *Developing skills in reading*. Heinemann
- [3] Francoise & Grellet (2006). *Developing reading skills*. CUP.
- [4] Vũ Mai Phương (2015). *Tài liệu luyện đọc tiếng Anh cho sinh viên*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Vũ Mai Phương (2016). *Luyện thi chứng chỉ TOEFL theo chuẩn châu Âu*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Sử dụng tác phẩm kinh điển...

(Tiếp theo trang 171)

học tập lí luận chính trị có chiều sâu; có tác dụng lớn rèn luyện cho SV năng lực tư duy lí luận và phương pháp tư duy khoa học; giúp SV hiểu đúng tư tưởng của các nhà kinh điển. Đây là công việc không hề đơn giản, việc lựa chọn, phân loại, xây dựng kế hoạch để thực hiện là một quá trình đòi hỏi năng lực, tâm huyết, tận tụy, nghiêm túc, say mê của GV; đòi hỏi GV, trong quá trình dạy học cần phải kết hợp linh hoạt và hợp lí giữa việc sử dụng TPKĐ với các phương pháp dạy học tích cực khác nhằm nâng cao hiệu quả nhận thức cho SV. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2014). *Kết luận số 94-KL/TW của Ban Bí thư ngày 28/03/2014 về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*.
- [2] Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998). *Đại Từ điển tiếng Việt*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [3] C.Mác - Ph.Ăngghen (2004). *Toàn tập*, tập 28. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] C.Mác - Ph.Ăngghen (2004). *Toàn tập*, tập 22. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] V.I.Lênin (1980). *Toàn tập*, tập 25. NXB Tiến bộ Mátxcova.